

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực dữ liệu thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 160/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia tại Tờ trình số 1448/TTr-C12-P1 ngày 18 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực dữ liệu thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an (có danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính và các biểu mẫu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *m*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an (để công bố);
- Cổng dịch vụ công Bộ Công an (để công bố);
- Lưu: VT, C12(P1).



Đại tướng Lương Tam Quang

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC DỮ LIỆU
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6636/QĐ-BCA
ngày 01/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

PHẦN THỨ NHẤT: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	Đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an, Bộ Công an
2.	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
3.	Ủy thác cho vay vốn từ Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia	Dữ liệu	Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia, Bộ Công an;
4.	Hỗ trợ chi phí từ Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia	Dữ liệu	Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
5.	Cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
6.	Điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
7.	Gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
8.	Cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
9.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
10.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
11.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
12.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
13.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an

14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
15.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
16.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
17.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
18.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
19.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an
20.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu	Dữ liệu	Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an

PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Đánh giá tác động chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền thẩm định đánh giá tác động chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới.
- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định đánh giá tác động việc chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới; trường hợp hồ sơ phức tạp, cần xác minh, kiểm tra thì không quá 15 ngày. Sau khi thẩm định, cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo kết quả thẩm định đến tổ chức, cá nhân đề nghị.

1.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu, gồm:

- Thông báo gửi hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới.
- Báo cáo đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới.
- Các văn bản khác có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; trường hợp hồ sơ phức tạp, cần xác minh, kiểm tra thì không quá 15 ngày.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu).

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Thông báo gửi hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới đối với cá nhân (theo Mẫu số 01a ban hành kèm theo Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu).

- Thông báo gửi hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới đối với tổ chức (theo Mẫu số 01b ban hành kèm theo Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu).

- Báo cáo đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới được thực hiện đối với dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.

2. Thủ tục: Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.
- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia thì người có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép khai thác thông tin: trường hợp đồng ý cho phép khai thác thông tin thì có văn bản trả lời và cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; trường hợp không đồng ý cho phép khai thác thông tin thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu, cụ thể: Phiếu đề nghị khai thác, cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Được cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo Phiếu cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị khai thác, cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (theo Mẫu số 07a ban hành kèm theo Nghị định 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.

3. Thủ tục: Ủy thác cho vay vốn từ Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ngân hàng thẩm định hồ sơ đề nghị vay vốn của tổ chức có nhu cầu vay vốn theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Ngân hàng thông báo cho Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia kết quả xử lý hồ sơ theo quy định.
- Bước 3: Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia tiếp nhận hồ sơ từ ngân hàng.
- Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ ngân hàng, Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia đánh giá hồ sơ đề nghị ủy thác cho vay và quyết định phê duyệt hồ sơ đề nghị ủy thác cho vay của ngân hàng và thông báo bằng văn bản cho ngân hàng về việc đồng ý hoặc từ chối phê duyệt hồ sơ đề nghị ủy thác. Trường hợp từ chối phê duyệt, phải nêu rõ lý do từ chối.

3.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 160/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia, cụ thể:

- Hồ sơ đề nghị vay vốn;

- Văn bản đề nghị ủy thác cho vay của ngân hàng;
- Hồ sơ dự án sản xuất kinh doanh và các tài liệu khác chứng minh tổ chức có đủ điều kiện vay vốn theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Hợp đồng ủy thác cho vay.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Quỹ ủy thác cho ngân hàng thương mại có vốn nhà nước hoặc ngân hàng chính sách để thực hiện cho vay.

b) Đối tượng được vay vốn của Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia gồm:

- Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;
- Tổ chức thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu;
- Tổ chức thực hiện dự án phát triển công nghệ dữ liệu.

c) Đối tượng vay vốn của Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam;
- Tại thời điểm đề nghị cho vay, không có các khoản nợ thuế, nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

d) Dự án sản xuất, kinh doanh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Công nghệ của dự án thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức và không thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc danh mục công nghệ cấm chuyển giao;
- Sản phẩm của dự án được sản xuất và lưu thông theo quy định của pháp luật.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;
- Nghị định số 160/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia.

4. Thủ tục: Hỗ trợ chi phí từ Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ chi phí chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí về Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia (Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an).
- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia nhận được đủ hồ sơ hợp lệ từ tổ chức, cá nhân, Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia tổ chức thẩm định; ra quyết định hỗ trợ và thông báo cho tổ chức, cá nhân; trường hợp từ chối hỗ trợ, Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về lý do từ chối.

4.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 160/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia, cụ thể:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ;
- Hồ sơ về công trình nghiên cứu, dự án của tổ chức, cá nhân và các văn bản, tài liệu chứng minh tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chí nhận hỗ trợ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thỏa thuận hỗ trợ chi phí.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Hạng mục hỗ trợ chi phí

- Hỗ trợ sinh hoạt phí cho nghiên cứu sinh, nhà khoa học thuộc các tổ chức khoa học và công nghệ có công trình nghiên cứu đáp ứng điều kiện, tiêu chí quy định với mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/01 tháng.

- Hỗ trợ chi phí mua tài nguyên dữ liệu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân đáp ứng điều kiện, tiêu chí với mức hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/01 dự án, công trình nghiên cứu.

- Hỗ trợ chi phí thuê khu làm việc, cơ sở ươm tạo thực hiện hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học dữ liệu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân đáp ứng điều kiện với mức hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/01 dự án, công trình nghiên cứu.

- Hỗ trợ chi phí cho công tác nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật và hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật về dữ liệu phục vụ phát triển dữ liệu quốc gia, chuyển đổi số quốc gia với mức hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/01 dự án, công trình nghiên cứu.

- Hỗ trợ chi phí thuê, mua hạ tầng công nghệ thông tin, công cụ phục vụ hoạt động xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý dữ liệu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân đáp ứng điều kiện với mức hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/01 dự án, công trình nghiên cứu.

- Hỗ trợ chi trả tiền lãi suất vay đối với các đối tượng được quy định có vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án phục vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý dữ liệu, mức hỗ trợ lãi suất là 2%/năm và không quá 01 tỷ đồng/01 dự án, công trình nghiên cứu, trừ trường hợp đã được vay vốn từ Quỹ.

b) Điều kiện, tiêu chí nhận hỗ trợ

- Có công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý dữ liệu được tổ chức khoa học và công nghệ phê duyệt nhiệm vụ khi triển khai thực hiện.

- Có dự án sản xuất, kinh doanh khả thi, khai thác các tài sản trí tuệ được quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ hoặc công nghệ mới được quy định tại Luật

Chuyển giao công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới có liên quan đến hoạt động xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý dữ liệu.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;
- Nghị định số 160/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia.

5. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

5.1. Trình tự thực hiện:

****) Đối với trường hợp sử dụng một nguồn dữ liệu từ một đơn vị chủ quản dữ liệu***

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.
- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiến hành lấy ý kiến của Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) và các đơn vị có liên quan để làm cơ sở phê duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến trả lời của các đơn vị, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định hồ sơ và quyết định cấp bản giấy và bản điện tử; trường hợp không cấp có văn bản trả lời, nêu rõ lý do .

****) Trường hợp sử dụng hai nguồn dữ liệu từ hai đơn vị chủ quản dữ liệu***

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia).
- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) có trách nhiệm gửi văn bản lấy ý kiến của đơn vị chủ quản dữ liệu, Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị khác có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công an có thể thành lập Hội đồng tư vấn để đánh giá về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Trong thời hạn 10 ngày, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến trả lời của các đơn vị, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định hồ sơ và quyết định cấp bản giấy và bản điện tử; trường hợp không cấp có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

***) Lưu ý:**

Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát bị mất, hư hỏng, tổ chức, cá nhân sử dụng bản điện tử, trường hợp muốn cấp lại bản giấy thì chỉ cần kê khai tờ khai đề nghị cấp lại gửi đến cơ quan có thẩm quyền; trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; trường hợp không cấp có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể:

- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát;
- Phương án thử nghiệm có kiểm soát.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (mẫu HDTN03, HDTN04 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho tổ chức, cá nhân (theo mẫu HDTN01, HDTN02 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân được xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tổ chức là pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam; không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản theo quyết định đã được ban hành; đội ngũ cán bộ thực hiện giải pháp thử nghiệm có trình độ chuyên môn về lĩnh vực đảm nhiệm.

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đã bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can;
- Đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý bị kết án từ 03 năm tù trở lên chưa được xóa án tích; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quyết định của Tòa án;
- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu, an ninh mạng, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đang bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính hoặc đang trong thời gian chờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính; đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

b) Cá nhân là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có trình độ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

c) Giải pháp đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chí:

- Có tính đổi mới sáng tạo, đem lại lợi ích, giá trị gia tăng cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, đặc biệt là các giải pháp liên quan hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu;

- Đã thiết kế, xây dựng được khung quản lý rủi ro về quyền riêng tư và an ninh dữ liệu, rủi ro về tài chính, rủi ro về xã hội và đạo đức, rủi ro về an ninh quốc gia; đã xây dựng phương án xử lý, khắc phục các rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm;

- Đã được tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thực hiện các biện pháp rà soát, đánh giá đầy đủ, trên các khía cạnh hoạt động và chức năng, công dụng, tính hữu ích;

- Có tính khả thi để triển khai ứng dụng sau khi hoàn thành quá trình thử nghiệm.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

6. Thủ tục: Điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có nhu cầu điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát xin ý kiến các đơn vị có liên quan để làm cơ sở phê duyệt hồ sơ.

Trường hợp cần giải trình, làm rõ, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Sau thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức, cá nhân không gửi lại văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ thì cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm

soát. Căn cứ phương án thử nghiệm sau khi điều chỉnh và ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan (nếu có), cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản chấp thuận bằng bản giấy và bản điện tử việc điều chỉnh giải pháp thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; trường hợp không chấp thuận có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể:

- Đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát.
- Phương án thử nghiệm sau khi điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát.
- Báo cáo kết quả về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (đối với trường hợp việc điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát dẫn đến phải gia hạn thời gian thử nghiệm đã được phê duyệt).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 13 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản chấp thuận/không chấp thuận đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát.

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát (theo mẫu HDTN05, HDTN06 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

- Báo cáo kết quả về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (theo mẫu HDTN07, HDTN08 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

7. Thủ tục: Gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có nhu cầu gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát xin ý kiến các đơn vị có liên quan để làm cơ sở phê duyệt hồ sơ.

Trường hợp cần giải trình, làm rõ, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Sau thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức, cá nhân không gửi lại văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ thì cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Căn cứ ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan (nếu có), cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có văn bản chấp thuận bằng bản giấy và bản điện tử việc gia hạn thời gian thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; trường hợp không chấp thuận có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

7.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể:

- Đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.
- Báo cáo kết quả về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản chấp thuận/không chấp thuận đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.

7.8. Phí, lệ phí: Không.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát (theo mẫu HĐTN13, HĐTN14 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

- Báo cáo kết quả về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (theo mẫu HĐTN07, HĐTN08 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Việc gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát không làm thay đổi phương án thử nghiệm có kiểm soát đã được phê duyệt.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

8. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.
- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm có kiểm soát gửi xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có thể thành lập Hội đồng tư vấn để nghiệm thu kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến trả lời của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát xem xét, cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho tổ chức, cá nhân; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

8.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể:

- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.
- Báo cáo kết quả về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (theo mẫu HĐTN11, HĐTN12 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

8.8. Phí, lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (theo mẫu HĐTN09, HĐTN10 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

- Báo cáo kết quả về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (theo mẫu HĐTN07, HĐTN08 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát được cấp trong các trường hợp như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trước thời hạn được phê duyệt;

b) Hết thời hạn thực hiện thử nghiệm được phê duyệt tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát hoặc hết thời gian đã được gia hạn thử nghiệm.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);

- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

9. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền gửi xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

9.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể:

- Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu.

- Các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 25 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu (theo mẫu GCN02 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

9.8. Phí, lệ phí: Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu (theo mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện đối với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu giữa bên sử dụng dịch vụ với cơ quan nhà nước:

a) Tổ chức là đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

b) Điều kiện về nhân sự:

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; có trình độ đại học trở lên, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến quản lý dữ liệu và không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can;

+ Đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý bị kết án từ 03 năm tù trở lên chưa được xóa án tích; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quyết định của Tòa án;

+ Đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu, an ninh mạng, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đang bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính hoặc đang trong thời gian chờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính; đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên và có một trong những chứng chỉ, chứng nhận về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu, quản lý, quản trị dữ liệu, tư vấn, môi giới, xúc tiến thương mại; quản trị tài sản; thẩm định dữ liệu.

c) Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu phải có hạ tầng, trang thiết bị sử dụng được đặt tại Việt Nam, được kiểm định an ninh an toàn thông tin theo quy định của pháp luật và có Đề án hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ.

d) Điều kiện về tài chính: Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam không dưới 05 tỷ đồng để giải quyết các rủi ro và các khoản

đền bù có thể xảy ra trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ do lỗi của tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu và thanh toán chi phí tiếp nhận và duy trì cơ sở dữ liệu của tổ chức, doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi giấy phép.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

10. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu

10.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu.
- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

10.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể: Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu (theo mẫu GCN02 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

10.8. Phí, lệ phí: Không.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu (theo mẫu TK06 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức yêu cầu cấp lại khi bị mất, bị hỏng bản giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

11. Thủ tục: Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu

11.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm lấy ý kiến của đơn vị có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu. Trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

11.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể: Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu (theo mẫu GCN02 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

11.8. Phí, lệ phí: Không.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu (theo mẫu TK06 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức yêu cầu cấp đổi khi bị sai thông tin, thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu đã được cấp.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

12. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

12.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền gửi xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

12.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể:

- Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

- Các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 29 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

12.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu GCN03 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

12.8. Phí, lệ phí: Không.

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu sau đây phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu bao gồm:

a) Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu thuộc nhóm cấp độ 3, cấp độ 4 trong hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thể gây nguy hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng;

b) Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

c) Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có sử dụng dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng.

(2) Tổ chức kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tổ chức là đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

b) Điều kiện về nhân sự:

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; có trình độ đại học trở lên, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến quản lý dữ liệu và không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can;

+ Đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý bị kết án từ 03 năm tù trở lên chưa được xóa án tích; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quyết định của Tòa án;

+ Đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu, an ninh mạng, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đang bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính hoặc đang trong thời gian chờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính; đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên và có một trong những chứng chỉ, chứng nhận về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu, quản lý, quản trị dữ liệu, tư vấn, môi giới, xúc tiến thương mại; quản trị tài sản; thẩm định dữ liệu.

c) Có hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất và công nghệ sản xuất phù hợp với phương án kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

d) Có phương án kinh doanh gồm các nội dung: Phạm vi đối tượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ; loại hình sản phẩm dự kiến cung cấp; sự đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ; các tính năng kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, dịch vụ.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

13. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

13.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

13.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể: Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

13.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu GCN03 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

13.8. Phí, lệ phí: Không.

13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu TK07 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức yêu cầu cấp lại khi bị mất, bị hỏng bản giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

14. Thủ tục: Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

14.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm lấy ý kiến của đơn vị có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu. Trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

14.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể: Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu;

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

14.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu GCN03 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

14.8. Phí, lệ phí: Không.

14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu TK07 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức yêu cầu cấp đổi khi bị sai thông tin, thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu đã được cấp.

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

15. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

15.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền gửi xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

15.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

15.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu GCN04 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

15.8. Phí, lệ phí: Không.

15.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu TK04 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

16. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

16.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

16.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể: Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

16.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

16.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

16.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu GCN04 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

16.8. Phí, lệ phí: Không.

16.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu TK08 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức yêu cầu cấp lại khi bị mất, bị hỏng bản giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

16.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

17. Thủ tục: Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu

17.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm lấy ý kiến của đơn vị có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu. Trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

17.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể: Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu;

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

17.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

17.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

17.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu GCN04 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

17.8. Phí, lệ phí: Không.

17.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (theo mẫu TK08 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức yêu cầu cấp đổi khi bị sai thông tin, thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu đã được cấp.

17.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

18. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu

18.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu.
- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền gửi xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

18.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể:

- Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu.

- Các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 34 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

18.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

18.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu (theo mẫu GCN01 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

18.8. Phí, lệ phí: Không.

18.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu (theo mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện đối với tổ chức kinh doanh hoạt động sản dữ liệu:

a) Tổ chức là đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

b) Điều kiện về nhân sự:

- Người đứng đầu tổ chức, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trình độ đại học trở lên, trực tiếp hoạt động quản lý tại các trung tâm dữ liệu, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến quản lý dữ liệu và không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Đã bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can;
- + Đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý bị kết án từ 03 năm tù trở lên chưa được xóa án tích; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quyết định của Tòa án;
- + Đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu, an ninh mạng, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đang bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính hoặc đang trong thời gian chờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính; đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về: khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu, quản lý, quản trị dữ liệu, tư vấn, môi giới, xúc tiến thương mại; quản trị tài sản; thẩm định dữ liệu.

c) Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, quy trình quản lý cung cấp dịch vụ và phương án bảo đảm an ninh, trật tự: Có hạ tầng, trang thiết bị sử dụng được đặt tại Việt Nam, được kiểm định an ninh an toàn thông tin theo quy định của pháp luật và có Đề án hoạt động sản dữ liệu.

d) Trường hợp tổ chức hoạt động đấu giá dữ liệu thì tổ chức cung cấp dịch vụ sản dữ liệu phải có giấy phép cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

18.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

19. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu

19.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

19.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

19.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể: Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

19.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

19.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

19.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu (theo mẫu GCN01 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

19.8. Phí, lệ phí: Không.

19.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu (theo mẫu TK05 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức yêu cầu cấp lại khi bị mất, bị hỏng bản giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu.

19.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

20. Thủ tục: Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu

20.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu.
- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm lấy ý kiến của đơn vị có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu. Trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

20.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, cụ thể: Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu;

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

20.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

20.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

20.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

20.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu (theo mẫu GCN01 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

20.8. Phí, lệ phí: Không.

20.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu (theo mẫu TK05 ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu).

20.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức yêu cầu cấp đổi khi bị sai thông tin, thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu đã được cấp.

20.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024);
- Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

PHẦN THỨ BA: CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**Mẫu 01a****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO GỬI HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG CHUYÊN, XỬ LÝ DỮ LIỆU XUYỀN BIÊN GIỚI****Kính gửi: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia - Bộ Công an.**

Thực hiện quy định của Luật Dữ liệu về dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, kính gửi Bộ Công an Hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới, như sau:

1. Thông tin về người gửi hồ sơ

- Tên cá nhân:
- Địa chỉ:.....
- Số CMTND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu.....
- cấp ngày/...../..... tại
- Số điện thoại:.....
- Email:.....
- Đơn vị công tác (nếu có):.....

2. Hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới (bao gồm các hồ sơ theo mẫu, tài liệu, văn bản, hình ảnh kèm theo)

1.
2.

3. Cam kết

Tôi xin cam kết: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của Hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới và tài liệu kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;

...

NGƯỜI GỬI HỒ SƠ*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 01b

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO GỬI HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG CHUYÊN, XỬ LÝ DỮ LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI**

Kính gửi: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia - Bộ Công an.

Thực hiện quy định của Luật Dữ liệu về dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, kính gửi Bộ Công an Hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới, như sau:

1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

- Tên tổ chức, doanh nghiệp:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Địa chỉ trụ sở giao dịch:
 - Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số: do cấp ngày ... tháng ... năm ... tại ...

- Điện thoại: Website

- Nhân sự chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn dữ liệu:

Họ và tên:

Chức danh:

Số điện thoại liên lạc (cố định và di động):

Email:

2. Hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới (bao gồm các hồ sơ theo mẫu, tài liệu, văn bản, hình ảnh kèm theo)

1.

2.

3. Cam kết

(Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của Hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới và tài liệu kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;

...

TM. TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CHUYÊN, XỬ LÝ DỮ LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI**

I. THÔNG TIN VỀ BÊN CHUYÊN DỮ LIỆU			
1	Tên tổ chức/cá nhân (<i>tiếng Việt</i>):	1a	Tên tổ chức/cá nhân (<i>quốc tế</i>):
1b	Tên tổ chức/cá nhân (<i>viết tắt</i>):	1c	Mã số thuế
2	Số giấy định danh cá nhân (<i>trường hợp là cá nhân</i>):	3	Loại hình doanh nghiệp (<i>theo quy định tại Nghị định 53/2023/NĐ-CP</i>)
			Trong nước ☐ Nước ngoài ☐
4	Địa chỉ (<i>trụ sở chính/nơi cư trú</i>):		
5	Người đại diện:		
6	Chi nhánh, văn phòng đại diện (<i>tên và địa chỉ</i>):		
7	Điện thoại:		
8	Fax:		
9	Email:		
10	Webstie:		
11	Mạng xã hội (<i>tên tài khoản mạng xã hội được sử dụng chính thức của tổ chức, cá nhân</i>):		
12	Ngày tháng năm thành lập (<i>kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác liên quan tới việc thành lập công ty</i>):		
13	Lĩnh vực, ngành nghề đăng ký kinh doanh chính:		
14	Sự tuân thủ pháp luật Việt Nam (<i>Mô tả ngắn gọn các hình phạt hành chính, điều tra và cải chính mà đơn vị nhận được trong hai năm qua trong quá trình hoạt động kinh doanh, tập trung vào các tình huống liên quan đến an ninh mạng và dữ liệu.</i>)		
15	Bộ phận có chức năng bảo vệ an toàn dữ liệu (<i>kèm theo bản sao quyết định phân công hoặc các giấy tờ khác có liên quan tới việc phân công thực hiện</i>)		

	nhiệm vụ bảo vệ an toàn dữ liệu):		
Địa chỉ: Chức năng, nhiệm vụ:			
16	Thông tin về người đứng đầu bộ phận có chức năng bảo vệ an toàn dữ liệu		
Tên người đứng đầu bộ phận: Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam ☐ / Nữ: ☐ Chức vụ: Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Điện thoại cơ quan: Mobile: E-mail:			
17	Người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn dữ liệu (<i>Thống kê những người được phân công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn dữ liệu</i>)		
TT	Họ và tên	Chức vụ	SĐT, Email liên hệ
1			
2			
3			
II. THÔNG TIN CỦA BÊN NHẬN DỮ LIỆU (THEO HỢP ĐỒNG) (<i>Ghi cụ thể từng tổ chức là Bên nhận dữ liệu, kèm theo hợp đồng hoặc các văn bản khác thể hiện sự liên quan tới việc nhận dữ liệu xuyên biên giới</i>)			
1	Tên tổ chức/cá nhân (<i>tiếng Việt</i>):	1a	Tên tổ chức/cá nhân (<i>quốc tế</i>):
1b	Tên tổ chức/cá nhân (<i>viết tắt</i>):	1c	Mã số thuế
2	Số giấy định danh cá nhân (<i>trường hợp là cá nhân</i>):	3	Loại hình doanh nghiệp (<i>theo quy định tại Nghị định 53/2023/NĐ-CP</i>) Trong nước ☐ Nước ngoài ☐
4	Địa chỉ (<i>trụ sở chính</i>):		
5	Người đại diện:		
6	Chi nhánh, văn phòng đại diện (<i>tên và địa chỉ</i>):		

7	Điện thoại:
8	Fax:
9	Email:
10	Webstie:
11	Mạng xã hội (tên tài khoản mạng xã hội được sử dụng chính thức của tổ chức, cá nhân):
12	Ngày tháng năm thành lập (kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác liên quan tới việc thành lập công ty):
13	Lĩnh vực, ngành nghề đăng ký kinh doanh chính:
14	Sự tuân thủ pháp luật Việt Nam (Mô tả ngắn gọn các hình phạt hành chính, điều tra và cải chính mà đơn vị nhận được trong hai năm qua trong quá trình hoạt động kinh doanh, tập trung vào các tình huống liên quan đến an ninh mạng và dữ liệu.)

II. HOẠT ĐỘNG CHUYỂN, XỬ LÝ DỮ LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI

1	Mục đích chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới (nêu rõ mục đích/tại sao chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới)
2	Hoạt động chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới (nêu cụ thể các hoạt động chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới phù hợp với mục đích chuyển, xử lý dữ liệu)
3	Loại dữ liệu (dữ liệu nào được chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới)
4	Khối lượng dữ liệu dự kiến chuyển (nêu rõ khối lượng dữ liệu bằng Byte, Megabyte, Gigabyte, Terabyte...)
5	Thời gian chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới (nêu rõ thời gian dự kiến xử lý đối với từng hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân; trường hợp có nhiều mốc thời gian xử lý dữ liệu khác nhau thì nêu rõ từng mốc thời gian)

	<i>xử lý)</i>
6	Thời gian dự kiến để xóa, hủy dữ liệu của bên nhận (<i>nêu rõ khoảng thời gian dự kiến đối với từng loại dữ liệu</i>)
	Từ: Đến:
7	Cách thức xóa, hủy dữ liệu (<i>có thể khôi phục, không thể khôi phục</i>)
8	Biện pháp bảo vệ dữ liệu
8.1	Biện pháp quản lý (<i>nêu rõ tên biện pháp, trường hợp đã ban hành thì nêu rõ tên, số hiệu, trích yếu, văn bản</i>)
8.2	Biện pháp kỹ thuật (<i>nêu rõ biện pháp đã áp dụng (phần cứng, phần mềm, hệ thống, thiết bị và mục đích của việc áp dụng)</i>)
8.3	Áp dụng tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu (<i>nêu cụ thể tên tiêu chuẩn đã áp dụng nội dung áp dụng</i>)
8.4	Kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, phương tiện, thiết bị nhằm bảo vệ dữ liệu (<i>nêu cụ thể nội dung, đối tượng, tần suất, mục đích</i>)

III	ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHUYỂN, XỬ LÝ DỮ LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI
1	Tính cần thiết của việc chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới (<i>nêu rõ tính cần thiết của việc chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới, phương án thay thế về bên nhận (nếu có):</i>)
2	Phương thức chuyển dữ liệu xuyên biên giới (<i>nêu rõ phương thức với từng loại dữ liệu nếu có nhiều phương thức</i>):
3	Cách thức xử lý và lưu trữ dữ liệu của bên nhận (<i>nêu rõ với từng loại dữ liệu</i>):
4	Biện pháp bảo vệ dữ liệu mà bên nhận áp dụng (<i>nêu rõ và mô tả các biện pháp cả về kỹ thuật và biện pháp khác</i>):

5	Đánh giá rủi ro (nêu rõ quy mô, phạm vi và độ nhạy cảm của dữ liệu được chuyển, xử lý xuyên biên giới và dự đoán những rủi ro có thể xảy đến với an ninh quốc gia, hoạt động kinh tế, ổn định xã hội, lợi ích công cộng hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân tổ chức; nêu rõ phương án phòng ngừa):
6	Phương án xử lý rủi ro dữ liệu bị giả mạo, phá hủy, rò rỉ, mất, chuyển giao hoặc có được hoặc sử dụng bất hợp pháp trong hoặc sau khi dữ liệu được chuyển, xử lý xuyên biên giới:

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG CHUYÊN, XỬ LÝ DỮ LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI**

Kính gửi:

Căn cứ theo thông báo sốngày... tháng....năm....của cơ quan/đơn vị/tổ chức.....về việc gửi hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới.

1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

- Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Địa chỉ trụ sở giao dịch:
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số: do cấp ngày ... tháng ... năm ... tại ...
- Điện thoại: Website

2. Phản hồi kết quả hồ sơ

(Chúng) tôi gửi thông báo này cho cơ quan/đơn vị/ tổ chức được biết kết quả hồ sơ của đơn vị như sau:

- Đạt: ☐
- Không đạt: ☐

Lý do không đạt:..... (Cụ thể tại tài liệu đính kèm).

3. Tài liệu đính kèm (Nếu có)

1.
2.

Nếu nhận được thông báo này, còn điểm nào chưa rõ đề nghị cơ quan/đơn vị/tổ chức cho ý kiến. (Chúng) tôi sẵn sàng trả lời thêm ./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

...

TM. THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ...tháng ...năm ...

PHIẾU ĐỀ NGHỊ

Khai thác, cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia

Kính gửi: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia - Bộ Công an.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

1. Họ và tên người/người đại diện tổ chức đề nghị:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....; 3. Giới tính:.....
4. Số định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
5. Nơi cư trú ⁽²⁾:.....

II. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THỰC HIỆN THỦ TỤC (nếu có)

1. Họ, chữ đệm và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....; 3. Giới tính:.....
4. Số định danh cá nhân

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ⁽³⁾ :

1. Phạm vi thông tin đề nghị khai thác:.....
2. Mục đích yêu cầu khai thác:
3. Địa chỉ nhận kết quả:.....

Nơi nhận:

- Như trên;

...

TM. TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP
(hoặc người gửi hồ sơ)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với doanh nghiệp)

Mẫu HĐTN01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Đề nghị.....⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

1. Họ và tên:
2. Số ĐDCN:
3. Mã số thuế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại:
6. Email:
7. Tên, nội dung (các) giải pháp tham gia hoạt động thử nghiệm:
8. Cam kết của cá nhân đề nghị:

Tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của⁽¹⁾; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đề nghị, Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Nếu vi phạm, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

1. Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu HĐTN02**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập và hoạt động:

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Tên, nội dung (các) giải pháp tham gia Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

6. Cam kết của tổ chức đề nghị.

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của⁽¹⁾; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đề nghị, Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

1. Tài liệu mô tả về cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành đối với giải pháp đăng ký thử nghiệm.
2. Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên đơn vị đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu HĐTN03

.....⁽¹⁾CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN

....., ngày.....tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Xét đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát và hồ sơ kèm theo;

.....⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Cá nhân được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Họ và tên:
2. Số ĐDCN:
3. Mã số thuế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại:
6. Email:

Điều 2. Phê duyệt phương án thử nghiệm kèm theo.

Trong quá trình thử nghiệm, cá nhân⁽²⁾ thực hiện cung ứng giải pháp thử nghiệm trong phạm vi thử nghiệm quy định tại Điều 2 Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát này theo các nội dung tại hồ sơ đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát này có hiệu lực trong thời hạn tương ứng với thời gian thử nghiệm được quy định tại Điều 2 kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban lãnh đạo cơ quan;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

(1) Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

(2) Tên cá nhân được cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu HĐTN04

.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN

....., ngày.....tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Xét đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát và hồ sơ kèm theo;

.....⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Phê duyệt phương án thử nghiệm kèm theo.

Trong quá trình tham gia thử nghiệm, tổ chức⁽²⁾ thực hiện cung ứng giải pháp thử nghiệm trong phạm vi thử nghiệm quy định tại Điều 2 Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát này theo các nội dung tại hồ sơ đề nghị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát này có hiệu lực trong thời hạn tương ứng với thời gian thử nghiệm được quy định tại Điều 2 kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban lãnh đạo cơ quan;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên tổ chức được cấp Giấy chứng nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm của⁽¹⁾;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét điều chỉnh phương án thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

⁽³⁾

Lý do.....

Tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện thử nghiệm theo phương án điều chỉnh. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

- Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu;
- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (nếu có);
- Các tài liệu liên quan.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên cá nhân đề nghị.

⁽³⁾ Nội dung điều chỉnh.

Mẫu HĐTN06**TÊN TỔ CHỨC THAM
GIA THỬ NGHIỆM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁTKính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm của⁽¹⁾;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét điều chỉnh phương án thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- (3)

Lý do:

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện thử nghiệm theo phương án điều chỉnh. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

- Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu;
- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

(1) Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận.

(2) Tên tổ chức đề nghị.

(3) Nội dung điều chỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
 Kỳ (Quý/Năm)

Kính gửi:⁽¹⁾

I. Thông tin cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Họ và tên:
2. Số ĐDCN:
3. Mã số thuế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại:
6. Email:

II. Giải pháp thử nghiệm có kiểm soát mà cá nhân cung cấp

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

- Phạm vi thử nghiệm:
- Thời gian triển khai:

2. Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

a) Tình hình cấp và triển khai hạ tầng, công nghệ hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

b) Tình hình cấp và sử dụng dữ liệu hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

c) Các ưu đãi/hỗ trợ về chính sách đã được hưởng (nếu có)

.....

d) Tình hình triển khai giải pháp thử nghiệm có kiểm soát

(Bao gồm các tình hình về phân tích dữ liệu, triển khai các công nghệ để thực hiện các phương án thử nghiệm, phạm vi khách hàng triển khai, phạm vi đối tác tham gia thử nghiệm, số lượng giao dịch thử nghiệm (nếu có), kết quả thử nghiệm, doanh thu, giá cả (nếu có), lưu lượng dữ liệu hoặc/và các thông số tương tự (nếu có); một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đến thời điểm báo cáo)

.....

đ) Tình hình đánh giá rủi ro liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

- Rủi ro vận hành: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố

- Rủi ro gian lận, giả mạo: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố

- Tổng số khiếu nại đã nhận và đã giải quyết

- Một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

3. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....
4. Những kiến nghị, đề xuất với⁽¹⁾

.....
5. Kế hoạch triển khai tiếp theo

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

TÊN TỔ CHỨC THAM
GIA THỬ NGHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.... tháng..... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
Kỳ (Quý/Năm)

Kính gửi:⁽¹⁾

I. Thông tin tổ chức tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

II. Giải pháp thử nghiệm có kiểm soát mà tổ chức cung cấp

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

- Phạm vi thử nghiệm:
- Thời gian triển khai:

2. Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

a) Tình hình cấp và triển khai hạ tầng, công nghệ hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

b) Tình hình cấp và sử dụng dữ liệu hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....

c) Các ưu đãi/hỗ trợ về chính sách đã được hưởng (nếu có)

.....

d) Tình hình triển khai giải pháp thử nghiệm có kiểm soát

(Bao gồm các tình hình về phân tích dữ liệu, triển khai các công nghệ để thực hiện các phương án thử nghiệm, phạm vi khách hàng triển khai, phạm vi đối tác tham gia thử nghiệm, số lượng giao dịch thử nghiệm (nếu có), kết quả thử nghiệm, doanh thu, giá cả (nếu có), lưu lượng dữ liệu hoặc/và các thông số tương tự (nếu có); một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đến thời điểm báo cáo)

.....

đ) Tình hình đánh giá rủi ro liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

- Rủi ro vận hành: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố

- Rủi ro gian lận, giả mạo: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố

- Tổng số khiếu nại đã nhận và đã giải quyết

- Một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

3. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....
4. Những kiến nghị, đề xuất với⁽¹⁾

.....
5. Kế hoạch triển khai tiếp theo

.....

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG
THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số ... /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Tôi đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của cá nhân tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Họ và tên:

2. Số ĐDCN:

3. Mã số thuế:

4. Địa chỉ:

5. Số điện thoại:

6. Email:

II. Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm do cấp.

III. Giải pháp thử nghiệm:

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

2. Phạm vi thử nghiệm

a) Thời gian thử nghiệm:

b) Không gian thử nghiệm:

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, Tôi đề nghị⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận kết thúc thử nghiệm có kiểm soát.

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát;
- Các tài liệu liên quan.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

Mẫu HĐTN10**TÊN TỔ CHỨC THAM
GIA THỬ NGHIỆM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG
THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp giấy chứng nhận kết thúc thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của tổ chức tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát**1. Tên của tổ chức:**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

II. Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm do cấp.

III. Giải pháp thử nghiệm:

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

2. Phạm vi thử nghiệm:

- a) Thời gian thử nghiệm:
- b) Không gian thử nghiệm:

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm,⁽²⁾ đề xuất⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

Hồ sơ gửi kèm:**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; (Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

- Các tài liệu liên quan.

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

⁽²⁾ Tên tổ chức đề nghị.

Mẫu HDTN11.....⁽¹⁾**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GCN

....., ngày.....tháng..... năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm có kiểm soát của.....⁽²⁾;

.....⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Cá nhân được cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Họ và tên:
2. Số ĐDCN:
3. Mã số thuế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại:
6. Email:

Điều 2. Về việc kết thúc thử nghiệm

.....⁽²⁾ đã kết thúc thử nghiệm giải pháp⁽³⁾ theo phạm vi được quy định tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số .../GCN- ngày ... tháng ... năm ... của ...

Kết quả thử nghiệm có kiểm soát:

☐ Kết thúc thử nghiệm, giải pháp thử nghiệm không mang lại hiệu quả, không có tính khả thi triển khai ra thị trường.

☐ Kết thúc thử nghiệm, giải pháp có mang tính hiệu quả, có tính khả thi khi triển khai ra thị trường

Trong trường hợp giải pháp đáp ứng điều kiện⁽²⁾ tiến hành triển khai chính thức việc cung ứng giải pháp⁽³⁾ ra thị trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ban lãnh đạo;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên cá nhân được cấp Giấy chứng nhận.

⁽³⁾ Tên giải pháp thử nghiệm.

Mẫu HĐTN12

.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN

....., ngày.....tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm có kiểm soát của.....⁽²⁾;

.....⁽¹⁾ cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Về việc kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....⁽²⁾ đã kết thúc thử nghiệm giải pháp ...⁽³⁾ theo phạm vi được quy định tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số .../GCN- ngày ... tháng ... năm ...

Kết quả thử nghiệm có kiểm soát:

☐ Kết thúc thử nghiệm, giải pháp thử nghiệm không mang lại hiệu quả, không có tính khả thi triển khai ra thị trường.

☐ Kết thúc thử nghiệm, giải pháp có mang tính hiệu quả, có tính khả thi khi triển khai ra thị trường

Trong trường hợp giải pháp đáp ứng điều kiện⁽²⁾ tiến hành triển khai chính thức việc cung ứng giải pháp⁽³⁾ ra thị trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ...;
- Ban lãnh đạo;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an xem xét cấp Giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên tổ chức được cấp Giấy chứng nhận.

⁽³⁾ Tên giải pháp thử nghiệm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN
THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số ... /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm của⁽¹⁾;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

- Họ và tên:
- Số ĐDCN:
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

- Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày tháng năm do cấp quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày tháng năm

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm,⁽²⁾ đề xuất gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Lý do.....

Tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện thử nghiệm. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

⁽²⁾ Tên cá nhân đề nghị.

Mẫu HĐTN14

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN
THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số ... /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾;

.....⁽²⁾ đề nghị⁽¹⁾ xem xét gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... được cấp bởi ... ngày ... tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số ... ngày ... tháng ... năm ... do cấp quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày ... tháng ... năm

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm,⁽²⁾ đề xuất gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

Lý do:

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số ... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình gia hạn thử nghiệm. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

- Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. (Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Đơn vị chủ quản dữ liệu hoặc Bộ Công an.

⁽²⁾ Tên tổ chức đề nghị.

Mẫu TK01

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

12. Phạm vi và nội dung hoạt động của tổ chức nêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu:

II. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			

...			
-----	--	--	--

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu TK02

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu**

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng..... năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

12. Danh mục các sản phẩm trung gian dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

STT	Tên nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật	Phạm vi lĩnh vực cung cấp
1			
2			
3			

...			
-----	--	--	--

13. Danh mục các dịch vụ trung gian dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

STT	Tên dịch vụ	Phạm vi, lĩnh vực cung cấp
1		
2		

II. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu**

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

12. Danh mục các sản phẩm phân tích, tổng hợp dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

STT	Tên nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật	Phạm vi lĩnh vực cung cấp
1			
2			
3			
...			

13. Danh mục các dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

STT	Tên dịch vụ	Phạm vi, lĩnh vực cung cấp
1		
2		

II. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu TK04

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu**

Kính gửi: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

.....⁽¹⁾ đề nghị Trung tâm dữ liệu quốc gia cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

.....

12. Danh mục các sản phẩm phân tích, tổng hợp dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp:

STT	Tên nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật	Phạm vi lĩnh vực cung cấp
1			
2			
3			

...			
-----	--	--	--

13. Danh mục các dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp:

STT	Tên dịch vụ	Phạm vi, lĩnh vực cung cấp
1		
2		

II. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu TK05

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

Cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu số /GCN-BCA ngày .../.... /..... của Bộ Công an,

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

II. Nội dung cấp đổi/cấp lại

1. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận:

2. Nội dung thay đổi Giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
Cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu số /GCN-BCA ngày .../.... /..... của Bộ Công an;

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng..... năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

II. Nội dung cấp lại/thay đổi

1. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận:

2. Nội dung thay đổi Giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

Mẫu TK07

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

**Cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu**

Kính gửi: Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu số /GCN-BCA ngày .../.../..... của Bộ Công an;

.....⁽¹⁾ đề nghị Bộ Công an cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

II. Nội dung cấp lại/thay đổi

1. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận:

2. Nội dung thay đổi Giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

Mẫu TK08

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ

**Cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp
sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu**

Kính gửi: Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu số /... ngày .../.../..... của Trung tâm dữ liệu quốc gia;

.....⁽¹⁾ đề nghị Trung tâm dữ liệu quốc gia cấp đổi/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu với các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận

1. Tên giao dịch tiếng Việt:
2. Tên viết tắt tiếng Việt:
3. Tên giao dịch tiếng Anh:
4. Tên viết tắt tiếng Anh:
5. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng..... năm.....; cơ quan cấp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại:
8. Fax:
9. E-mail:
10. Website:
11. Tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật:

II. Nội dung cấp lại/thay đổi

1. Lý do cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận:

2. Nội dung thay đổi Giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾ cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

BỘ CÔNG AN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH HOẠT ĐỘNG SẢN DỮ LIỆU****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia.

CHỨNG NHẬN

Điều 1.⁽¹⁾ đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

.....

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng... năm.....; cơ quan cấp:

4. Mã số thuế:

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

6. Số điện thoại:

7. E-mail:

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động sản dữ liệu này có hiệu lực kể từ ngày ký.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

BỘ CÔNG AN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRUNG GIAN DỮ LIỆU****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia.

CHỨNG NHẬN

Điều 1.⁽¹⁾ đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

.....

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng... năm.....; cơ quan cấp:

4. Mã số thuế:

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

6. Số điện thoại:

7. E-mail:

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu này có hiệu lực kể từ ngày ký.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ
PHÂN TÍCH, TỔNG HỢP DỮ LIỆU

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia.

CHỨNG NHẬN

Điều 1.⁽¹⁾ đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

.....

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng... năm.....; cơ quan cấp:

4. Mã số thuế:

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

6. Số điện thoại:

7. E-mail:

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu này có hiệu lực kể từ ngày ký.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị.

BỘ CÔNG AN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ
PHÂN TÍCH, TỔNG HỢP DỮ LIỆU****GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA**

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu ngày ... tháng ... năm ... của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của

CHỨNG NHẬN

Điều 1.⁽¹⁾ đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thông tin như sau:

1. Tên giao dịch của doanh nghiệp bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài:

.....

2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật.....

3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập số: cấp ngày... tháng... năm.....; cơ quan cấp:

4. Mã số thuế:

5. Địa chỉ trụ sở chính tại Việt Nam:

6. Số điện thoại:

7. E-mail:

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu này có hiệu lực kể từ ngày ký.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ tên)

⁽¹⁾ Tên tổ chức đề nghị